

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ MINH TÂN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09/NQ-HĐND

Minh Tân, ngày 01 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc phê chuẩn đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Minh Tân,
huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đến năm 2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ MINH TÂN
KHÓA XII – KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/06/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019;

Căn cứ Công văn số 529/UBND-TH ngày 31/03/2020 của UBND huyện Dầu Tiếng về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh Quy hoạch xây dựng nông thôn mới của 08 xã giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Công văn số 447/UBND-TH ngày 36/03/2021 của UBND huyện Dầu Tiếng về việc chấp thuận chủ trương điều chỉnh chủ đầu tư Quy hoạch chung xây dựng xã Thanh An; Định Thành; Định Hiệp; Long Tân; Minh Tân; Minh Thạnh; Định An; An Lập.

Trên cơ sở xem xét tờ trình số 228/TTr-UBND ngày 18/6/2024 của Ủy ban nhân dân xã Minh Tân về việc phê chuẩn đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đến năm 2030.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Hội đồng nhân dân xã Minh Tân nhất trí phê chuẩn đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Minh Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đến năm 2030. với các nội dung chính như sau:

1. Vị trí, phạm vi ranh giới, quy mô lập quy hoạch

Toàn bộ diện tích xã Minh Tân. Tổng diện tích xã Minh Tân là **4.498,2ha** với tứ cận như sau:

- **Phía Đông giáp:** xã Minh Thạnh;
- **Phía Tây giáp:** xã Định An;
- **Phía Nam giáp:** xã Long Hoà;
- **Phía Bắc giáp:** xã Minh Hoà.

2. Mục tiêu quy hoạch, tính chất, chức năng của xã

Là xã nông thôn mới kiểu mẫu với cơ cấu kinh tế phát triển theo hướng nông nghiệp – dịch vụ. Trong đó, đóng vai trò chủ đạo là phát triển nông nghiệp theo

hướng áp dụng công nghệ, cân bằng giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và vẫn đảm bảo bảo vệ môi trường.

+ Đến năm 2025: Dịch chuyển cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp dịch vụ và giảm dần ở nông nghiệp.

+ Đến năm 2030: Phát triển về chiều sâu theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

3. Quy mô dân số, lao động; các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

Dự báo quy mô dân số xã Minh Tân điều chỉnh đến năm 2030 khoảng 10.000 người.

Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật: (phụ lục đính kèm)

4. Phân khu chức năng

4.1. Hệ thống các điểm dân cư trên địa bàn xã Minh Tân bao gồm:

- Điểm dân cư số 1 - Khu dân cư trung tâm xã: dọc theo tuyến đường ĐH 704, cập nhật mở rộng quy mô quy mô khoảng 450 ha.

- Điểm dân cư số 2 - Ấp Tân Định: khu vực văn phòng ấp Tân Định, cập nhật mở rộng quy mô khoảng 39,5 ha.

- Trung tâm xã Minh Tân: Mở rộng quy mô khoảng 64,4ha.

Ngoài ra, có các tuyến dân cư mật độ thấp dọc theo các trục đường hiện hữu.

4.2. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất:

a. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất nông nghiệp:

Vùng trồng cây lâu năm 1:

+ Vị trí: Phía Bắc xã.

+ Quy mô: khoảng 450 ha toàn bộ thuộc nông nghiệp tiểu điền.

Vùng trồng cây lâu năm 2:

+ Vị trí: Phía nam xã

+ Quy mô: khoảng 1.800 ha, trong đó diện tích nông nghiệp thuộc quản lý nông trường chiếm phần lớn diện tích, khoảng 80%.

Vùng trồng cây lâu năm 3:

+ Vị trí: phía đông xã.

+ Quy mô: Khoảng 285 ha toàn bộ thuộc nông nghiệp tiểu điền.

Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao: (thuộc dự án khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Long Hoà – Minh Tân):

+ Vị trí: phía nam ấp Tân Định.

+ Quy mô: Khoảng 670 ha, thuộc quản lý của nông trường.

b. Định hướng tổ chức công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp:

Trong giai đoạn tới Minh Tân định hướng có một khu sản xuất tập trung khoảng 33 ha. Ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp Minh Tân phát triển theo xu hướng hỗ trợ, gắn với sản xuất với vùng nguyên liệu, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp.

4.3. Định hướng tổ chức các khu chức năng

Khu di tích lịch sử, sở chỉ huy tiền phương chiến dịch Hồ Chí Minh:

- + Vị trí: ấp Tân Định
- + Quy mô: 11,83 ha

Trạm trung chuyển chất thải rắn:

- + Vị trí: ấp Tân Tiến
- + Quy mô: 2,7 ha

Thuỷ điện Minh Tân:

- + Vị trí: ấp Tân Phú
- + Quy mô: 0,56 ha.

5. Định hướng tổ chức hệ thống công trình công cộng

Công trình cấp xã:

Trụ sở Ủy ban nhân dân xã:

- + Vị trí: tại ấp Tân Đức (trên đường ĐH 704).
- + Định hướng đến 2030: Giữ nguyên hiện trạng. Quy mô: 0,73 ha.

Trụ sở công an xã:

- + Vị trí tại ấp Tân Đức, nằm kế bên trụ sở Ủy ban nhân dân xã.
- + Định hướng đến 2030: Giữ nguyên hiện trạng. Quy mô: 0,31 ha.

Ban chỉ huy quân sự xã Minh Tân:

- + Vị trí: tại ấp Tân Đức, kế bên bưu điện xã Minh Tân.
- + Định hướng đến 2030: Xây dựng mới Ban chỉ huy quân sự xã Minh Tân tại ấp Tân Phú, nằm trên đường ĐH 724 (kênh Phước Hoà). Quy mô: 0,72ha.

Nhà văn hoá ấp Tân Định:

- + Vị trí: tại ấp Tân Định.
- + Định hướng đến 2030: Giữ nguyên hiện trạng. Quy mô 0,35 ha.

Nhà văn hoá ấp Tân Đức:

- + Vị trí: tại ấp Tân Đức (vị trí kế bên trạm y tế xã Minh Tân).
- + Định hướng đến 2030: Mở rộng quy mô tại vị trí hiện hữu. Quy mô: 0,25 ha.

Nhà văn hoá ấp Tân Tiến:

+ Vị trí: tại ấp Tân Tiến.

+ Định hướng đến 2030: Đầu tư xây dựng mới nhà văn hoá ấp Tân Tiến và sân sinh hoạt VH-TDĐT tại ấp Tân Tiến (trên đường ĐH 704). Quy mô 0,5 ha.

Nhà văn hoá ấp Tân Phú:

+ Vị trí: tại ấp Tân Phú.

+ Định hướng đến 2030: Đầu tư xây dựng mới nhà văn hoá ấp Tân Phú và sân sinh hoạt VH-TDĐT tại ấp Tân Phú. Quy mô: 0,5 ha.

Nhà văn hoá ấp Tân Thanh:

+ Vị trí: tại ấp Tân Thanh (trên đường ĐH 704).

+ Định hướng đến 2030: Đầu tư xây dựng mới nhà văn hoá ấp Tân Thanh và sân sinh hoạt VH-TDĐT tại ấp Tân Thanh. Quy mô: 0,5 ha.

Nhà văn hoá ấp Tân Bình

+ Vị trí: tại ấp Tân Bình.

+ Định hướng đến 2030: Đầu tư xây dựng mới nhà văn hoá ấp Tân Bình và sân sinh hoạt VH-TDĐT tại ấp Tân Bình. Quy mô: 0,5 ha.

Trường mầm non Hướng Dương

+ Vị trí: tại ấp Tân Thanh, sáp nhập vào trường mầm non Minh Tân.

+ Định hướng đến 2030: Chuyển đổi thành trạm y tế xã.

Trường mầm non Minh Tân

+ Vị trí: tại ấp Tân Đức, sáp nhập bởi trường mẫu giáo Minh Tân (cơ sở 1) và trường mầm non Hướng Dương (cơ sở 2) thành 1 cơ sở.

+ Định hướng đến 2030: Mở rộng tại vị trí hiện hữu, lấy đất trạm y tế mở rộng diện tích. Quy mô 1,1 ha.

Trường Tiểu học

+ Vị trí: tại ấp Tân Thanh.

+ Định hướng đến 2030: Giữ nguyên hiện trạng. Quy mô 1,24 ha.

Trường Trung học cơ sở

+ Vị trí: tại ấp Tân Đức.

+ Định hướng đến 2030: Giữ nguyên hiện trạng. Quy mô 1,64.

Trạm y tế xã Minh Tân

+ Vị trí: tại ấp Tân Đức.

+ Định hướng đến 2030: Chuyển đổi đất trạm y tế hiện hữu thành đất giáo dục (mở rộng diện tích trường mẫu giáo Minh Tân). Trạm y tế mới được quy hoạch tại ấp Tân Thanh (hoán chuyển từ trường mầm non Hướng Dương, trạm y tế nông trường đồng thời mở rộng). Quy mô 0,6 ha.

Trạm y tế nông trường

+ Vị trí: tại ấp Tân Thanh hiện không sử dụng.

+ Định hướng đến 2030: Chuyển đổi thành trạm y tế xã.

Trung tâm văn hóa - TDTT

+ Vị trí: tại ấp Tân Đức, đã đầu tư xây dựng khu nhà văn hoá, khu thể dục thể thao chưa được đầu tư.

+ Định hướng đến 2030: Mở rộng quy mô tại vị trí hiện hữu, xây dựng khu thể dục thể thao xã. Quy mô 3,97 ha.

Chợ Minh Tân

+ Vị trí: tại ấp Tân Thanh.

+ Định hướng đến 2030: Giữ nguyên hiện trạng. Quy mô 1,57 ha.

Khu thương mại dịch vụ

+ Vị trí: tại ấp Tân Đức

+ Định hướng đến năm 2030: khu thương mại dịch vụ (khu ki ốt cho thuê tại vị trí chợ cũ). Quy mô 1,1 ha

Buru điện

+ Vị trí: tại ấp Tân Đức (kế bên trụ sở UBND xã).

+ Định hướng đến 2030: Giữ nguyên hiện trạng. Quy mô 0,09 ha.

Nhà công vụ

+ Vị trí: tại ấp Tân Phú.

+ Định hướng đến 2030: Giữ nguyên hiện trạng. Quy mô 0,04 ha.

Trạm cấp nước

+ Hiện trạng: Vị trí tại ấp Tân Thanh.

+ Định hướng đến 2030: Giữ nguyên hiện trạng. Quy mô: 0,25 ha.

Công viên cây xanh

+ Công viên 1 (CVVH – TDTT 01) - Công viên văn hoá thể dục thể thao xã Minh Tân: Cập nhật mới, mở rộng theo quy hoạch vùng, vị trí dọc kênh Phước Hoà. Quy mô 31,76 ha.

Khu xử lý nước thải

Hiện trạng: Hiện chưa đầu tư.

Định hướng đến 2030: Bố trí 02 vị trí trạm xử lý nước thải tại ấp Tân Đức và Tân Thanh. Tổng quy mô 2,10 ha.

+ Trạm xử lý nước thải 1: Vị trí tại ấp Tân Đức. Quy mô 1,1 ha.

+ Trạm xử lý nước thải 2: Vị trí tại ấp Tân Thanh. Quy mô 1,0 ha.

Trạm trung chuyển chất thải rắn

+ Hiện trạng: Chưa xây dựng.

+ Định hướng đến 2030: Bố trí trạm trung chuyển chất thải rắn tại ấp Tân Tiến. Quy mô 2,7 ha.

6. Hướng dẫn thiết kế trung tâm xã, điểm dân cư nông thôn

Mật độ xây dựng:

Các khu vực xây dựng các công trình sử dụng hỗn hợp: 30% - 50%

Các khu vực xây dựng nhà ở:

+ Các khu vực xây dựng nhà ở hiện hữu quy hoạch cải tạo chỉnh trang, nhà liền kề: $\leq 70\%$

+ Các khu vực định hướng xây dựng nhà ở thấp tầng (nhà vườn, biệt thự): $\leq 50\%$

Các khu vực xây dựng các công trình công cộng dịch vụ:

+ Các công trình hành chính đô thị, di tích, tôn giáo: $\leq 60\%$

+ Các công trình dịch vụ công cộng các cấp cải tạo: $\leq 70\%$

+ Các công trình dịch vụ công cộng các cấp mới: $\leq 40\%$

Các khu vực xây dựng các khu cây xanh công viên, vườn hoa : $\leq 15\%$

Hệ số sử dụng đất:

Các khu vực xây dựng các công trình sử dụng hỗn hợp: $\leq 2,5$

Các khu vực xây dựng nhà ở:

+ Các khu vực xây dựng nhà ở hiện hữu quy hoạch cải tạo chỉnh trang, nhà liền kề: $\leq 3,5$

+ Các khu vực định hướng xây dựng nhà ở thấp tầng (nhà vườn, biệt thự): $\leq 1,5$

Các khu vực xây dựng các công trình công cộng dịch vụ:

+ Các công trình hành chính đô thị, di tích, tôn giáo: ≤ 3

+ Các công trình dịch vụ công cộng các cấp cải tạo: $\leq 3,5$

+ Các công trình dịch vụ công cộng các cấp mới: ≤ 2

Các khu vực xây dựng các khu cây xanh công viên, vườn hoa : $\leq 0,15$

Tầng cao công trình:

Các khu vực xây dựng các công trình sử dụng hỗn hợp: ≤ 5

Các khu vực xây dựng nhà ở:

+ Các khu vực xây dựng nhà ở hiện hữu quy hoạch cải tạo chỉnh trang, nhà liền kề: ≤ 5

+ Các khu vực định hướng xây dựng nhà ở thấp tầng (nhà vườn, biệt thự): ≤ 3

Các khu vực xây dựng các công trình công cộng dịch vụ:

+ Các công trình hành chính đô thị, di tích, tôn giáo: ≤ 5

+ Các công trình dịch vụ công cộng các cấp cải tạo: ≤ 5

+ Các công trình dịch vụ công cộng các cấp mới: ≤ 5

Các khu vực xây dựng các khu cây xanh công viên, vườn hoa : ≤ 1

7. Quy hoạch mạng lưới công trình hạ tầng kỹ thuật

a. Định hướng quy hoạch hệ thống giao thông

Xã Minh Tân có 68 tuyến đường chính và 69 tuyến nhánh. Bề rộng mặt đường hiện hữu từ 2 – 15m, lộ giới quy hoạch 13 – 17m.

Giai đoạn đến năm 2025: đầu tư nâng cấp, nối dài hướng tuyến các tuyến đường hiện hữu.

Giai đoạn năm 2025 - 2030: đầu tư mở mới tuyến đường xã, kết cấu mặt đường là đường nhựa.

b. Định hướng quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

Nước mưa được thu gom bằng công bê tông cốt thép và mương sẽ xả ra kênh thủy lợi Phước Hòa và các suối trong địa bàn xã.

Sử dụng công bê tông cốt thép và mương hở để thoát nước mưa cho xã Minh Tân.

Hướng dốc chính thoát nước mưa của xã Minh Tân là về kênh Phước Hòa và các suối trong địa bàn xã.

Chia xã ra thành 2 khu vực thoát nước:

- Lưu vực 1: là khu vực phía Đông Bắc kênh Phước Hòa đến ranh phía Đông Bắc xã. Lưu vực này thoát nước ra kênh Phước Hòa và suối Trà Bí ở phía Đông.

- Lưu vực 2: là khu vực phía Tây Nam kênh Phước Hòa đến ranh phía Tây Nam xã. Lưu vực này thoát nước ra kênh Phước Hòa và suối Cua Đình, suối Ván Tắm ở phía Nam.

Đầu tư hoàn chỉnh tuyến công thoát nước chính của xã Minh Tân trên đường ĐH 704, sử dụng công BTCT có đường kính từ D600 - D1500.

Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thoát nước mưa các tuyến liên xã, đường áp, đường vào khu nhà ở, sử dụng mương hở nắp đan BTCT có bề rộng B500, B800. Các tuyến đường trong lô cao su bố trí mương hở (mương đào, không có nắp đan).

Với những vị trí bằng đường sử dụng công BTCT H30 để hạn chế sự tác động của xe cộ lưu thông bên trên.

Hệ thống thoát nước mưa của đường ĐT 744B (ĐH 704) và điểm dân cư trung tâm xã Minh Tân được xây dựng trước, hệ thống thoát nước mưa của các điểm dân cư khác của xã Minh Tân được xây dựng sau theo phân kỳ đầu tư.

c. Định hướng quy hoạch hệ thống cấp nước

Tổng lưu lượng nước cấp của xã Minh Tân đến năm 2030 là 2.060,77 m³/ngày đêm.

Nguồn cấp nước cho xã Minh Tân lấy từ nhà máy cấp nước Minh Tân đặt tại ấp Tân Thanh. Giai đoạn đến năm 2030 nâng công suất trạm cấp từ 2.000 m³ thành 6.000 m³ nhằm phục vụ cho nhu cầu xã và dự phòng cho Minh Thạnh, Minh Hòa.

Tuyến ống cấp nước:

Tuyến ống cấp nước chính của xã Minh Tân đi trên tuyến đường ĐT 744B (ĐH 704). Sau đó sẽ mở rộng mạng lưới bằng các tuyến rẽ nhánh vào các khu vực dân cư.

Giữ lại các tuyến ống cấp nước hiện hữu. Nâng cấp và xây mới các tuyến ống để đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của người dân.

Mạng lưới cấp nước của xã Minh Tân được thiết kế dạng mạng hỗn hợp, kết hợp giữa mạng vòng và mạng cụt, mạng vòng giúp đảm bảo áp lực cấp nước cũng như đảm bảo áp lực cho các trụ chữa cháy, mạng cụt cung cấp nước đến các công trình, các hộ dùng nước.

Đường ống mạng lưới dùng nước sử dụng ống uPVC đường kính D60, D100 và ống HDPE đường kính D150, D100.

Hạn chế đặt ống cấp nước bằng đường ĐT 744B (ĐH 704) do đây là những tuyến đường trọng điểm của tỉnh cần tránh đào đường để đặt ống cấp nước. Chỉ thiết kế ống cấp nước bằng qua các tuyến đường này tại các vị trí đầu mỗi hạ tầng kỹ thuật được thể hiện trên bản vẽ.

d. Định hướng quy hoạch hệ thống thoát nước thải, thu gom chất thải rắn sinh hoạt

Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt:

Tổng lưu lượng thoát nước của xã Minh Tân đến năm 2030 là 1.263,8 m³/ngày đêm.

Hệ thống thoát nước thải của xã Minh Tân được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước mưa.

Tuyến công chính thoát nước thải của xã Minh Tân nằm trên đường ĐT 744B (ĐH 704) gom nước thải cho toàn bộ các ống nhánh về trạm xử lý.

Do các điểm dân cư của xã Minh Tân nằm tập trung chủ yếu trên đường ĐT 744B (ĐH 704) và bị chia cắt bởi kênh thủy lợi Phước Hòa nên bố trí hai trạm xử lý nước thải cho hai lưu vực.

Lưu vực phía Đông Bắc kênh Phước Hòa bố trí một trạm xử lý 1 ha công suất khoảng 500 m³/ngày.đêm ở ấp Tân Thanh cuối đường MT 40 gần kênh Phước Hòa. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép được thoát ra kênh Phước Hòa.

Lưu vực phía tây nam kênh Phước Hòa bố trí một trạm xử lý 1,1 ha công suất khoảng 1500 m³/ngày.đêm ở ấp Tân Đức cuối đường MT 15 gần suối Ván Tắm. Nước thải sau khi xử lý đạt tiêu chuẩn cho phép được thoát ra suối Ván Tắm.

Đầu tư hoàn chỉnh tuyến công chính thoát nước thải trên đường ĐT 744B (ĐH 704) và các tuyến đường ở khu vực trung tâm xã với tuyến công chính D300, D400 và các tuyến công nhánh sử dụng công HDPE D200.

Chất thải rắn:

Khối lượng chất thải rắn cần thu gom của xã Minh Tân đến 2030 là: 11,0 tấn/ngàyđêm.

Lưu ý: chất thải từ trạm y tế xã Minh Tân được phân loại như sau: 50% chất thải cần phải thiêu đốt, 50% còn lại được mang đi đổ chung theo rác sinh hoạt.

Rác thải của khu vực quy hoạch được thu gom hàng ngày và chuyển về bãi tập kết chất thải rắn 2,7ha ở ấp Tân Tiến.

d. Định hướng quy hoạch hệ thống cấp năng lượng, chiếu sáng

Hệ thống cấp năng lượng

Tổng nhu cầu cấp điện của xã Minh Tân đến 2030 là 11.434.500 kWh/năm.

Giữ lại lưới điện trung thế hiện hữu nhưng phải được di dời theo quy mô mặt cắt mới của các đường.

Trên đường ĐT 744B (ĐH 704) xây mới thêm 1 tuyến trung thế 22kV 3 pha phía đối diện tuyến trung thế hiện.

Xây mới các tuyến đường trung thế 22kV trên các tuyến đường liên xã Định An, MT 12, MT 18, MT 31, MT 41, ĐH 724, MT 21, MT 15. MT 09 để đảm bảo phụ tải cấp điện cũng như bán kính phục vụ.

Hệ thống chiếu sáng

Hệ thống chiếu sáng trên tuyến đường ĐT 744B (ĐH 704) phải được đầu tư mới theo quy mô mặt cắt ngang mới. Với quy mô rộng 32m đèn chiếu sáng phải được bố trí 2 bên đường hoặc ở giữa đường.

Các tuyến đường nội bộ trong xã có thể bố trí đèn chiếu sáng đi chung với trụ trung thế và hạ thế.

Cần bố trí thêm hệ thống chiếu sáng khu vực dân cư trung tâm xã.

Hệ thống chiếu sáng đi chung với trụ trung và hạ thế. Sử dụng đèn LED công suất 100W.

Chú trọng sử dụng các bộ đèn tiết kiệm năng lượng, sử dụng các hệ thống điều khiển chiếu sáng công cộng theo công nghệ hiện đại nhằm nâng cao hiệu suất chiếu sáng.

e. Định hướng quy hoạch hệ thống viễn thông thụ động

Tổng nhu cầu thông tin liên lạc của xã Minh Tân là 3.795 thuê bao.

Các tuyến cáp chính hiện hữu được giữ lại theo hiện trạng. Mạng lưới thông tin hiện hữu phải được di dời theo quy mô mặt cắt mới của các đường.

Tuyến cáp chính trên đường ĐH 704 làm cơ sở để đấu nối các tuyến dây nhánh dẫn vào các khu dân cư và khu vực sản xuất.

Thêm mới các tuyến dây cáp để mở rộng phạm vi sử dụng theo quy hoạch sử dụng đất.

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã Minh Tân giao Ủy ban nhân dân xã phối hợp với UBNDTTQ xã, các tổ chức chính trị xã hội khác tổ chức triển khai và chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tăng cường giám sát và đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Minh Tân thông qua tại kỳ họp thứ Mười ngày 28/6/2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- HĐND huyện;
- UBND huyện ;
- Đảng ủy xã ;
- TT.HĐND, UBND, UB.MTTQ xã;
- Các Ban HĐND, Đại biểu HĐND;
- Lưu: VT.



Trần Mạnh Được